TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 04 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TỐNG VĂN TƯ**
2. Ông **LÝ MINH HÙNG**
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 840/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị **TÔ KIM L,** sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Long An.
Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN N,** sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Kim L và anh Nguyễn Văn N.
- *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 26/8/2018 cho chị L nuôi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.
Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- *Về tài sản chung:* Anh, chị thống nhất không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Anh, chị thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về án phí:* Chị Tô Kim L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002776 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM